

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Quản trị - Quản lý**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Phước

2. Ngày tháng năm sinh: 11/06/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Văn Phước, 119/1/8 Đường số 7, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0889374479; E-mail: nguyenvanphuoc@ptithcm.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12/2015 đến nay: Giảng viên Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Từ tháng 11/2018 đến nay: Trưởng Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Địa chỉ cơ quan: 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 37306600

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày ... tháng 11 năm 2007, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản lý

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Neuchatel, Thụy Sĩ

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng 11 năm 2009, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Kinh doanh Quốc tế

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quản lý Kinh doanh, Thụy Sĩ

- Được cấp bằng TS ngày ... tháng 11 năm 2014, ngành: Quản trị Kinh doanh

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quản lý Kinh doanh, Thụy Sĩ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày thángnăm ...

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu liên quan đến Quản trị Sản xuất và vận hành;

- Nghiên cứu liên quan đến Quản trị Logistics (Hoạch định, vận hành và đánh giá hoạt động Logistics trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ) và xây dựng chiến lược Chuỗi cung ứng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn phụ 01 NCS thực hiện luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 04 đề tài cấp cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 20 bài báo KH trên tạp chí trong và ngoài nước có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Đã chủ biên 02 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm từ 2017, 2019 và 2020 (các quyết định số: 169/QĐ-HV, 155/QĐ-HV và 1234/QĐ-HV).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất, đạo đức, tư tưởng: tôi thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng để có phẩm chất đạo đức tốt; lập trường, tư tưởng vững vàng; luôn ý thức giữ gìn tư cách của một giảng viên đại học; gương mẫu, nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ công dân, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ, chính sách của pháp luật và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông và của Khoa Quản trị kinh doanh; luôn lắng nghe, tôn trọng, cố gắng đảm bảo lợi ích của người học; luôn có ý thức kỷ luật cao đối với các công việc được phân công.

- Về chuyên môn, nghiệp vụ: dưới góc độ giảng dạy, hướng dẫn khoa học: nghề giáo là một nghề cao quý, người giáo viên không chỉ là người thầy, người truyền đạt kiến thức mà còn cần là người “truyền lửa”, mang lại cảm hứng cho người học. Hàng năm, tôi luôn đảm bảo định mức giảng dạy các lớp thuộc hệ đào tạo chính quy. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn được sinh viên đánh giá rất tốt về năng lực, kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tìm tòi, tư duy, sáng tạo, kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp, tạo hứng thú cho học viên như trao đổi, thảo luận, bài tập tình huống, trò chơi, tình huống giả định...

Ngoài giảng dạy, tôi cũng hướng dẫn viết chuyên đề tốt nghiệp cho sinh viên đại học (trung bình 4 sinh viên mỗi năm), đã tham gia hướng dẫn 2 học viên cao học và hiện tại tôi cũng đang tham gia hướng dẫn phụ 1 nghiên cứu sinh khóa K1, chương trình đào tạo Tiến sĩ của Trường Đại học Tài chính Marketing (UFM).

+ Trên góc độ nghiên cứu: Tôi luôn quan niệm nghiên cứu khoa học là một trong những công việc trọng tâm của người giảng viên để nâng cao trình độ bản thân, bổ sung thêm tài liệu phục vụ giảng dạy, góp phần giải quyết những vấn đề nghiên cứu và thực tiễn đặt ra. Bởi vậy, hàng năm tôi luôn nỗ lực trong việc thực hiện các đề tài, bài báo đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus, các tạp chí trong nước, các hội thảo quốc gia, quốc tế.

Đến nay, tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu, chủ nhiệm 04 đề tài cấp cơ sở. Tôi cũng đã nỗ lực nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua viết bài báo tạp chí trong và ngoài nước có uy tín (17 bài) và tham gia hội thảo quốc tế (02 bài). Bên cạnh đó, tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng. Ở góc độ giảng viên, việc viết và xuất bản sách tham khảo giúp tôi có thêm kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu. Tôi cũng có thể kết nối tốt hơn nội dung các môn học có mối liên hệ. Tôi đã tham gia chủ biên 02 sách tham khảo.

+ Trên góc độ quản lý: Từ khi được bổ nhiệm là Trưởng Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị kinh doanh, tôi đã xây dựng các quy trình làm việc, áp dụng phương pháp làm việc mới, xây dựng chương trình đào tạo cho các hệ đào tạo xây dựng, hoàn thiện khung chương trình tiên tiến, chất lượng cao. Các chương trình này được xây dựng, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo, chọn lọc chương trình đào tạo của các trường đại học tương đương trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo sự phù hợp chung với điều kiện, xu hướng đào tạo trong điều kiện hội nhập. Tôi luôn cố gắng, tham gia vào các hoạt động xây dựng, hoàn thiện khung chương trình đào tạo sẽ giúp tôi có cái nhìn tổng quát về mục tiêu chương trình đào tạo, các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng phù hợp, mối quan hệ giữa các môn học trong chương trình.

- Về sức khỏe: có sức khỏe tốt, sẵn sàng đảm nhiệm các nhiệm vụ được giao.

- Về lý lịch: có lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			0	4	140	0	140/228.36/270
2	2016-2017			0	4	584	0	584/689.92/270
3	2017-2018			0	4	500	0	500/600.60/270
3 năm học cuối								

4	2018-2019			0	4	368	0	368/440.44/270
5	2019-2020			0	4	330	0	330/416.24/270
6	2020-2021		1	2	4	338	0	338/434.90/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Thụy Sĩ; Từ năm 2004 đến năm 2007

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Thụy Sĩ năm 2009, 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

Tham gia giảng dạy chương trình Cử nhân chất lượng cao các môn: Quản trị Logistics, Quản trị Vận hành tại Trường Đại học Ngoại ngữ và Tin học Tp. Hồ Chí Minh; tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu sinh cho Viện đào tạo Quốc tế, chương trình Tiến sĩ Quản trị kinh doanh kết hợp giữa Trường Đại học UCSI Malaysia và Trường Đại học Tài chính – Marketing (UFM) môn Quản trị Chuỗi cung ứng và E-Business.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tài chính – Marketing, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Trung Hiếu		X	X		5/1/2021-1/6/2021	Đại học Trung Vương	

2	Trương Đình Toàn		X	X		5/1/2021-1/6/2021	Đại học Trưng Vương	
3	Nguyễn Chí Nhân	X			X	10/2020-09/2021	Đại học Tài chính – Marketing Tp. Hồ Chí Minh	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
1	Quản trị Chuỗi cung ứng trong các công ty Đa quốc gia	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 08/2019	1	Chủ biên		Đại học Kinh tế Quốc dân QĐXB: 262/QĐ-NXBĐHKQTQD cấp ngày 23/8/2019. Số ĐKXB 3154-2019/CXBIPH/1-242/ĐHKQTQD ISBN: 978-604-946-683-0
2	Introduction to Operations management	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 06/2021	2	Chủ biên	Biên soạn các chương 1-10 (trang 1-254)	Đại học Kinh tế Quốc dân QĐXB: 245/QĐ-NXBĐHKQTQD cấp ngày 25/06/2021 Số ĐKXB 2261-2021/CXBIPH/3-235/ĐHKQTQD ISBN: 978-604-330-050-5

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
1	Nghiên cứu ứng dụng Mô hình sản xuất tinh gọn tại các công ty sản xuất khu vực Tp. Hồ Chí Minh: Tình huống thực tế tại ba Công ty Việt Tiến Phát, Công ty TNHH Young Kee và Công ty CP Hóa dược phẩm Kiến Vàng	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 10-HV-2017 – RD_QT2	01/2017-12/2017	30/11/2017/ Xếp loại: Xuất sắc
2	Đánh giá hoạt động Quản trị Logistics tại Công ty TNHH Logistics Việt Phát	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 08-HV-2018 – RD_QT2	01/2018-12/2018	9/11/2018/ Xếp loại: Xuất sắc
3	Đánh giá công tác quản lý chuỗi cung ứng tại các công ty sản xuất tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 09-HV-2019 – RD_QT2	01/2019-12/2019	25/11/2019/ Xếp loại: Xuất sắc
4	Đánh giá công tác quản lý chất lượng trong chuỗi cung ứng tại các công ty sản xuất tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 03-HV-2020 – RD_QT2	01/2020-12/2020	2/11/2020/ Xếp loại: Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Supply chain management practices' effect on competitive advantage: An empirical study of garment and textile manufacturers in Vietnam	2	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN 2050-7299			12(2), 231-238	2012
2	Assessment of lean manufacturing techniques: Important success criteria and key performance indicators for small and medium-sized businesses	2		Supply Chain Manufacturing and Logistics, ISSN 1930-0794	Scopus	6	3(2), 121-131	2014
3	Risk management and supply chain coordination	2	X	Uncertain Supply Chain Management, ISSN 2291-6822	Scopus, (1.1, Q2)		16(1), 195-202	2015
4	An integrated management system for development of Lean Quality Management System	1	X	Kỷ yếu HTQT: <i>International Conference on Quality and Productions Management 2015</i> , POM Association			610-619	2015
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	From Lean Manufacturing to Operational Excellence	3	X	Knowledge Management Journal, ISSN 2327-7998	Scopus, (1.2, Q4)	6	16(1), 24-36	2016
2	Policy deployment and essential success elements in lean manufacturing	2	X	Journal of Operations Research Yugoslav, ISSN 0354-0243	Scopus, (1.1, Q4)		26(3), 260-273	2016
3	Intelligent Supply Chain Management Using Multi-agents	1	X	Kỷ yếu HTQT: <i>Proceedings of the 2016 International Conference on Management Science and Supply Chain Management, Advances in Operations Research</i>			99, 291-297	2016
4	Green Supply Chain Management Practices and Environmental Performance: An empirical study of manufacturing industry in Vietnam	3	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN 2051-3771	Scopus (0.6, Q3)		7(2) trang 350-360	7/2017
5	Theoretical of Supply chain drivers, partnerships and performance in Supply Chain Operations Management	1	X	Logistics Journal, Wissenschaftliche Gesellschaft für Technische Logistik, ISSN 1860-7977	Scopus (0.2, Q4)		11(2), 92-103	2017
6	Theoretical research in key performance indicators measurement of logistics service providers	2		International Journal of Supply and Operations Management, ISSN 2383-1359	Scopus (0.5, Q3)	7	5(2), 6-14	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
7	The Big Room concept in Lean Manufacturing	2	X	Manufacturing Technology Research, ISSN 1943-8095	Scopus (0.9, Q3)		10(1-2), trang 10-120	2018
8	A comprehensive literature review of conceptual model in Logistics: Issues and research opportunities	3	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN 2051-3771	Scopus (0.6, Q3)		9(3), 209-225	2019
9	Evaluation the Performing daily procedures of In-Store Logistics Processes in Store Retailing: The Empirical study of fresh milk products	3	X	International Journal of Information Systems and Supply Chain Management ISSN: 1935-5726	Scopus (2.2, Q2)		12(2), 24-39	2019
10	Evaluation of supply chain performance: A methodology based on exchange information	2	X	European Research on Management and Business Economics, ISSN: 2444-8834	Scopus (4.8, Q1)		5(6), 95-114	2020
11	Đánh giá hoạt động quản lý chất lượng chuỗi cung ứng của các công ty sản xuất tại Tp. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, ISSN 2525-2224			01,3-9	2020
12	Đánh giá chất lượng dịch vụ cảng biển và sự kỳ vọng của khách hàng: Nghiên cứu thực tế tại các cảng biển khu vực Tp. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, ISSN 2525-2224			02,1-8	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
13	Logistics optimization through smartphone application in operations for food distribution	2	X	Industrielle Beziehungen. Zeitschrift für Arbeit, Organisation und Management, Verlag Barbara Budrich, ISSN 0943-2779	Scopus (0.4, Q3)		10(2), 301-311	2021

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín là 10 bài mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

.....

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

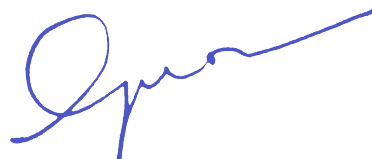
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Phước